TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 51/2022/QĐST - DS	*Giồng Trôm, ngày 27 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 223/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Thu L**, sinh năm 1964.

Ông **Phạm Minh Đ**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp MT, xã LM, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hồng K**, sinh năm 1977.

Bà **Võ Ngọc H**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp M, xã LM, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Nguyễn Hồng K và bà Võ Ngọc H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Thu L và ông Phạm Minh Đ số tiền nợ vay là 108.000.000 *(Một trăm lẻ tám triệu)* đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2 *Về án phí:*

Bà Lê Thị Thu L và ông Phạm Minh Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 2.700.000 *(Hai triệu bảy trăm nghìn)* đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.980.000 *(Bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008253 ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Trả lại ông Đ, bà L 2.280.000 *(Hai triệu hai trăm tám mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Ánh